

Số: /BC-CĐBT

Lâm Đồng, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NĂM 2025

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung về Trường Cao đẳng Bình Thuận

- 1.1. Tên trường: Trường Cao đẳng Bình Thuận.
- 1.2. Tên Tiếng Anh: Binh Thuan College.
- 1.3. Cơ quan chủ quản: UBND Tỉnh Lâm Đồng.
- 1.4. Địa chỉ trường:
 - a) Trụ sở chính: Số 05 đường Tôn Thất Bách, phường Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng;
 - b) Địa điểm đào tạo:
 - Số 205 đường Lê Lợi, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng;
 - Số 38 đường Nguyễn Hội, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng;
 - Số 274 đường Nguyễn Hội, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng.
- 1.5. Thông tin liên hệ:
 - Điện thoại: 0252. 3835324
 - Email: cdbt@binhthuan.gov.vn
- 1.6. Website: www.tcdbt.edu.vn
- 1.7. Năm thành lập trường: Năm thành lập đầu tiên: 2023
- 1.8. Loại hình trường: Công lập: X; Tư thực:

2. Thông tin liên hệ của đơn vị phụ trách công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng

- Tên đơn vị: Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng
- Điện thoại: 0252. 3835565.
- Email: phongktdbcl@tcdbt.edu.vn

B. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

I. TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 29/9/2025 đến 25/12/2025.
- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 29/12/2025 đến 09/01/2026.

1.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

- 1.2.1. Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 94/100.
- 1.2.2. Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- 1.2.3. Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	94
1	Tiêu chí 1: SỨ MẠNG, MỤC TIÊU, TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ	10	10
1.1	Tiêu chuẩn 1	2	2
1.2	Tiêu chuẩn 2	2	2
1.3	Tiêu chuẩn 3	2	2
1.4	Tiêu chuẩn 4	2	2
1.5	Tiêu chuẩn 5	2	2
2	Tiêu chí 2: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	16	14
2.1	Tiêu chuẩn 1	2	2
2.2	Tiêu chuẩn 2	2	0
2.3	Tiêu chuẩn 3	2	2
2.4	Tiêu chuẩn 4	2	2
2.5	Tiêu chuẩn 5	2	2
2.6	Tiêu chuẩn 6	2	2
2.7	Tiêu chuẩn 7	2	2
2.8	Tiêu chuẩn 8	2	2
3	Tiêu chí 3: NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG	14	12
3.1	Tiêu chuẩn 1	2	2
3.2	Tiêu chuẩn 2	2	2
3.3	Tiêu chuẩn 3	2	0
3.4	Tiêu chuẩn 4	2	2
3.5	Tiêu chuẩn 5	2	2
3.6	Tiêu chuẩn 6	2	2
3.7	Tiêu chuẩn 7	2	2
4	Tiêu chí 4: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH	14	14
4.1	Tiêu chuẩn 1	2	2
4.2	Tiêu chuẩn 2	2	2
4.3	Tiêu chuẩn 3	2	2
4.4	Tiêu chuẩn 4	2	2
4.5	Tiêu chuẩn 5	2	2
4.6	Tiêu chuẩn 6	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
4.7	Tiêu chuẩn 7	2	2
5	Tiêu chí 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO	16	16
5.1	Tiêu chuẩn 1	2	2
5.2	Tiêu chuẩn 2	2	2
5.3	Tiêu chuẩn 3	2	2
5.4	Tiêu chuẩn 4	2	2
5.5	Tiêu chuẩn 5	2	2
5.6	Tiêu chuẩn 6	2	2
5.7	Tiêu chuẩn 7	2	2
5.8	Tiêu chuẩn 8	2	2
6	Tiêu chí 6: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ	8	6
6.1	Tiêu chuẩn 1	2	2
6.2	Tiêu chuẩn 2	2	2
6.3	Tiêu chuẩn 3	2	2
6.4	Tiêu chuẩn 4	2	0
7	Tiêu chí 7: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	10	10
7.1	Tiêu chuẩn 1	2	2
7.2	Tiêu chuẩn 2	2	2
7.3	Tiêu chuẩn 3	2	2
7.4	Tiêu chuẩn 4	2	2
7.5	Tiêu chuẩn 5	2	2
8	Tiêu chí 8: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	12	12
8.1	Tiêu chuẩn 1	2	2
8.2	Tiêu chuẩn 2	2	2
8.3	Tiêu chuẩn 3	2	2
8.4	Tiêu chuẩn 4	2	2
8.5	Tiêu chuẩn 5	2	2
8.6	Tiêu chuẩn 6	2	2

II. TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

* Số lượng chương trình đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng: 13

* Số lượng chương trình đào tạo tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng: 13

1.1. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm Điều dưỡng, trình độ Cao đẳng

1.1.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 15/9/2025 đến 25/12/2025.

- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 29/12/2025 đến 09/01/2026.

1.1.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 92,5/100.

b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	92,5
1	Tiêu chí 1: MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7,5	7,5
1.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
1.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
1.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2	Tiêu chí 2: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH	17,5	17,5
2.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
2.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
2.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
2.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
2.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
2.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
3	Tiêu chí 3: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	17,5	15
3.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	0
3.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
3.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
3.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
3.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
3.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
3.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
4	Tiêu chí 4: ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG	15	12,5
4.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	0
4.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
4.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
4.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
4.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
4.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
5	Tiêu chí 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ HỌC LIỆU	15	12,5
5.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
5.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
5.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
5.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
5.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
5.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	0
6	Tiêu chí 6: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	10	10
6.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
6.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
6.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
6.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7	Tiêu chí 7: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	17,5	17,5
7.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
7.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
7.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
7.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
7.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
7.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5

1.2. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm Được, trình độ Cao đẳng

1.2.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 15/9/2025 đến 25/12/2025.

- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 29/12/2025 đến 09/01/2026.

1.2.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 97,5/100.

b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	97,5
1	Tiêu chí 1: MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7,5	7,5
1.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
1.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
1.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2	Tiêu chí 2: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH	17,5	17,5
2.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
2.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
2.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
2.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
2.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
2.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
3	Tiêu chí 3: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	17,5	17,5
3.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
3.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
3.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
3.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
3.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
3.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
3.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
4	Tiêu chí 4: ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG	15	15

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT
4.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
4.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
4.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
4.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
4.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
4.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
5	Tiêu chí 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ HỌC LIỆU	15	12,5
5.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
5.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
5.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
5.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
5.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
5.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	0
6	Tiêu chí 6: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	10	10
6.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
6.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
6.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
6.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7	Tiêu chí 7: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	17,5	17,5
7.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
7.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
7.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
7.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
7.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
7.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5

1.3. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm Điện công nghiệp, trình độ Cao đẳng

1.3.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 15/9/2025 đến 25/12/2025.
- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 29/12/2025 đến 09/01/2026.

1.3.2. Kết quả đánh giá chất lượng

- a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 95/100.

b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	95
1	Tiêu chí 1: MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7,5	7,5
1.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
1.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
1.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2	Tiêu chí 2: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH	17,5	17,5
2.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
2.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
2.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
2.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
2.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
2.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
3	Tiêu chí 3: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	17,5	15
3.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	0
3.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
3.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
3.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
3.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
3.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
3.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
4	Tiêu chí 4: ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG	15	15
4.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
4.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT
4.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
4.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
4.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
4.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
5	Tiêu chí 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ HỌC LIỆU	15	12,5
5.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
5.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
5.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
5.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
5.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
5.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	0
6	Tiêu chí 6: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	10	10
6.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
6.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
6.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
6.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7	Tiêu chí 7: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	17,5	17,5
7.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
7.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
7.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
7.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
7.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
7.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5

1.4. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm Điện công nghiệp, trình độ Trung cấp

1.4.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 15/9/2025 đến 25/12/2025.
- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 29/12/2025 đến 09/01/2026.

1.4.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 97,5/100.

b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	97,5
1	Tiêu chí 1: MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7,5	7,5
1.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
1.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
1.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2	Tiêu chí 2: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH	17,5	17,5
2.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
2.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
2.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
2.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
2.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
2.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
3	Tiêu chí 3: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	17,5	17,5
3.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
3.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
3.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
3.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
3.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
3.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
3.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
4	Tiêu chí 4: ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG	15	15
4.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
4.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
4.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
4.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
4.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT
4.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
5	Tiêu chí 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ HỌC LIỆU	15	12,5
5.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
5.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
5.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
5.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
5.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
5.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	0
6	Tiêu chí 6: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	10	10
6.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
6.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
6.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
6.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7	Tiêu chí 7: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	17,5	17,5
7.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
7.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
7.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
7.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
7.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
7.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5

1.5. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí, trình độ Cao đẳng

1.5.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 15/9/2025 đến 25/12/2025.
- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 29/12/2025 đến 09/01/2026.

1.5.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

- a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 97,5/100.
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	97,5
1	Tiêu chí 1: MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7,5	7,5
1.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
1.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
1.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2	Tiêu chí 2: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH	17,5	17,5
2.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
2.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
2.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
2.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
2.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
2.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
3	Tiêu chí 3: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	17,5	17,5
3.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
3.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
3.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
3.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
3.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
3.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
3.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
4	Tiêu chí 4: ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG	15	15
4.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
4.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
4.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
4.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
4.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
4.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
5	Tiêu chí 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ HỌC LIỆU	15	12,5
5.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
5.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
5.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
5.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
5.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
5.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	0
6	Tiêu chí 6: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	10	10
6.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
6.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
6.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
6.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7	Tiêu chí 7: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	17,5	17,5
7.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
7.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
7.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
7.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
7.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
7.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5

1.6. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí, trình độ Trung cấp

1.6.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 15/9/2025 đến 25/12/2025.
- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 29/12/2025 đến 09/01/2026.

1.6.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

- a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 97,5/100.
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	97,5
1	Tiêu chí 1: MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7,5	7,5
1.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
1.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
1.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2	Tiêu chí 2: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH	17,5	17,5
2.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
2.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
2.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
2.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
2.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
2.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
3	Tiêu chí 3: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	17,5	17,5
3.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
3.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
3.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
3.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
3.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
3.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
3.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
4	Tiêu chí 4: ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG	15	15
4.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
4.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
4.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
4.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
4.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
4.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
5	Tiêu chí 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ HỌC LIỆU	15	12,5
5.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
5.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
5.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
5.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
5.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
5.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	0
6	Tiêu chí 6: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	10	10
6.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
6.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
6.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
6.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7	Tiêu chí 7: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	17,5	17,5
7.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
7.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
7.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
7.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
7.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
7.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5

1.7. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm Công nghệ ô tô, trình độ Cao đẳng

1.7.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 15/9/2025 đến 25/12/2025.
- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 29/12/2025 đến 09/01/2026.

1.7.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

- a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 97,5/100.
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	97,5
1	Tiêu chí 1: MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7,5	7,5
1.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
1.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
1.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2	Tiêu chí 2: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH	17,5	17,5
2.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
2.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
2.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
2.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
2.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
2.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
3	Tiêu chí 3: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	17,5	17,5
3.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
3.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
3.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
3.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
3.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
3.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
3.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
4	Tiêu chí 4: ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG	15	15
4.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
4.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
4.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
4.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
4.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
4.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
5	Tiêu chí 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ HỌC LIỆU	15	12,5
5.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
5.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
5.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
5.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
5.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
5.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	0
6	Tiêu chí 6: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	10	10
6.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
6.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
6.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
6.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7	Tiêu chí 7: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	17,5	17,5
7.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
7.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
7.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
7.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
7.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
7.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5

1.8. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm Công nghệ ô tô, trình độ Trung cấp

1.8.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 15/9/2025 đến 25/12/2025.
- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 29/12/2025 đến 09/01/2026.

1.8.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

- a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 97,5/100.
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	97,5
1	Tiêu chí 1: MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7,5	7,5
1.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
1.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
1.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2	Tiêu chí 2: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH	17,5	17,5
2.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
2.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
2.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
2.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
2.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
2.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
3	Tiêu chí 3: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	17,5	17,5
3.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
3.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
3.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
3.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
3.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
3.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
3.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
4	Tiêu chí 4: ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG	15	15
4.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
4.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
4.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
4.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
4.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
4.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
5	Tiêu chí 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ HỌC LIỆU	15	12,5
5.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
5.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
5.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
5.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
5.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
5.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	0
6	Tiêu chí 6: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	10	10
6.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
6.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
6.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
6.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7	Tiêu chí 7: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	17,5	17,5
7.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
7.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
7.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
7.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
7.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
7.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5

1.9. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, trình độ Cao đẳng

1.9.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 15/9/2024 đến 25/12/2025.
- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 29/12/2025 đến 09/01/2026.

1.9.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

- a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 95/100.
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	95
1	Tiêu chí 1: MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7,5	7,5
1.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
1.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
1.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2	Tiêu chí 2: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH	17,5	17,5
2.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
2.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
2.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
2.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
2.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
2.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
3	Tiêu chí 3: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	17,5	15
3.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	0
3.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
3.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
3.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
3.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
3.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
3.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
4	Tiêu chí 4: ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG	15	15
4.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
4.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
4.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
4.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
4.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
4.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
5	Tiêu chí 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ HỌC LIỆU	15	12,5
5.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
5.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
5.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
5.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
5.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
5.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	0
6	Tiêu chí 6: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	10	10
6.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
6.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
6.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
6.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7	Tiêu chí 7: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	17,5	17,5
7.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
7.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
7.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
7.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
7.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
7.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5

1.10. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm Kế toán doanh nghiệp, trình độ Cao đẳng

1.10.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 15/9/2025 đến 25/12/2025.
- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 29/12/2025 đến 09/01/2026.

1.10.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

- a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 95/100.
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	95
1	Tiêu chí 1: MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7,5	7,5
1.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
1.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
1.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2	Tiêu chí 2: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH	17,5	17,5
2.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
2.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
2.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
2.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
2.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
2.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
3	Tiêu chí 3: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	17,5	15
3.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	0
3.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
3.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
3.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
3.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
3.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
3.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
4	Tiêu chí 4: ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG	15	15
4.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
4.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
4.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
4.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
4.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
4.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
5	Tiêu chí 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ HỌC LIỆU	15	12,5
5.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
5.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
5.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
5.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
5.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
5.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	0
6	Tiêu chí 6: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	10	10
6.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
6.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
6.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
6.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7	Tiêu chí 7: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	17,5	17,5
7.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
7.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
7.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
7.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
7.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
7.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5

1.11. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm Kế toán doanh nghiệp, trình độ Trung cấp

1.11.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 15/9/2025 đến 25/12/2025.
- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 29/12/2025 đến 09/01/2026.

1.11.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

- a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 97,5/100.
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	97,5
1	Tiêu chí 1: MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7,5	7,5
1.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
1.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
1.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2	Tiêu chí 2: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH	17,5	17,5
2.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
2.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
2.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
2.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
2.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
2.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
3	Tiêu chí 3: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	17,5	17,5
3.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
3.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
3.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
3.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
3.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
3.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
3.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
4	Tiêu chí 4: ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG	15	15
4.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
4.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
4.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
4.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
4.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
4.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
5	Tiêu chí 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ HỌC LIỆU	15	12,5
5.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
5.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
5.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
5.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
5.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
5.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	0
6	Tiêu chí 6: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	10	10
6.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
6.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
6.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
6.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7	Tiêu chí 7: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	17,5	17,5
7.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
7.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
7.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
7.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
7.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
7.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5

1.12. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm Kỹ thuật chế biến món ăn, trình độ Trung cấp

1.12.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 15/9/2025 đến 25/12/2025.
- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 29/12/2025 đến 09/01/2026.

1.12.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

- a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 97,5/100.
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	97,5
1	Tiêu chí 1: MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7,5	7,5
1.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
1.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
1.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2	Tiêu chí 2: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH	17,5	17,5
2.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
2.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
2.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
2.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
2.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
2.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
3	Tiêu chí 3: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	17,5	17,5
3.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
3.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
3.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
3.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
3.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
3.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
3.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
4	Tiêu chí 4: ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG	15	15
4.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
4.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
4.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
4.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
4.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
4.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
5	Tiêu chí 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ HỌC LIỆU	15	12,5
5.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
5.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
5.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
5.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
5.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
5.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	0
6	Tiêu chí 6: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	10	10
6.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
6.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
6.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
6.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7	Tiêu chí 7: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	17,5	17,5
7.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
7.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
7.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
7.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
7.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
7.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5

1.13. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm Quản trị khu resort, trình độ Trung cấp

1.13.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 15/9/2025 đến 25/12/2025.
- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 29/12/2025 đến 09/01/2026.

1.13.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

- a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 97,5/100.
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm chuẩn</i>	<i>Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT</i>
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	97,5
1	Tiêu chí 1: MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7,5	7,5
1.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
1.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
1.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2	Tiêu chí 2: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH	17,5	17,5
2.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
2.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
2.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
2.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
2.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
2.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
2.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
3	Tiêu chí 3: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	17,5	17,5
3.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
3.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
3.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
3.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
3.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
3.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
3.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5
4	Tiêu chí 4: ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG	15	15
4.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
4.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
4.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
4.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
4.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
4.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN về CTĐT
5	Tiêu chí 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ HỌC LIỆU	15	12,5
5.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
5.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
5.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
5.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
5.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
5.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	0
6	Tiêu chí 6: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	10	10
6.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
6.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
6.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
6.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7	Tiêu chí 7: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	17,5	17,5
7.1	Tiêu chuẩn 1	2,5	2,5
7.2	Tiêu chuẩn 2	2,5	2,5
7.3	Tiêu chuẩn 3	2,5	2,5
7.4	Tiêu chuẩn 4	2,5	2,5
7.5	Tiêu chuẩn 5	2,5	2,5
7.6	Tiêu chuẩn 6	2,5	2,5
7.7	Tiêu chuẩn 7	2,5	2,5

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Không có.

Trường Cao đẳng Bình Thuận kính báo đến Quý cấp./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT – Cục GDNN&GDTX (b/c);
- Sở GD&ĐT Lâm Đồng (b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.NThúy.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Huy Sơn